

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 369/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 251/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Vĩnh Đ, sinh ngày: 09/02/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 25/20 Nhiêu T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 76/14 đường T, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Trọng V và bà Nguyễn Thị Thu V; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: - Quyết định số 179/QĐ-TA ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng; bị bắt, tạm giam ngày: 11/3/2021 (vắng mặt).

2. Huỳnh Thiện V, sinh ngày: 17/10/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 73/2 Phạm Ngũ L, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, Vườn L, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Đình T và bà Đình Thị Bảo V; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: - Quyết định số 511/QĐ-TA ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng; bị bắt, tạm giam ngày: 11/3/2021 (vắng mặt).

3. Nguyễn Thanh Liêm S, sinh ngày: 10/12/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 1/2 đường số X, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L và bà Tăng Thị Bích V; có vợ và 01 con sinh năm 2008; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: - Quyết định số 352A/QĐ-UBND ngày 19/9/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2 về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trong thời gian 03 tháng; bị bắt, tạm giam ngày: 11/3/2021 (vắng mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm:

Nơi cư trú: 19.05 block Orchird chung cư V, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Huỳnh Vĩnh Đ là bảo vệ tại quán cà phê Hashtag, địa chỉ VAS2-00.11 tòa nhà T, số 28 Mai Chí T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm việc, Đ thấy các nhân viên làm việc trong tòa nhà The Sun Avenue hay để xe mô tô chung tại bãi xe của quán cà phê Hashtag nhưng không có người trông coi, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của người khác bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 09/3/2021, Đ gọi điện thoại cho Huỳnh Thiện V rủ V qua chỗ Đ đang làm việc để lấy trộm xe mô tô thì V đồng ý. Đ yêu cầu V khi đến thì đứng cách xa Đ và đợi sơ hở lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đang cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa. Xe này của khách đến tòa nhà The Sun Avenue và Đ thấy chìa khóa còn cắm sẵn trong ổ. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi V đến thì Đ đang nói chuyện với chủ xe Honda Wave nên đã nhắn tin nói V không lấy trộm xe Honda Wave nữa mà chờ lấy chiếc xe khác nên V đã đi vòng quanh công viên trong khu The Sun Avenue.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Mai L điều khiển xe mô tô Airblade màu trắng đỏ đen biển số 35B2-725.60 đến tòa nhà The Sun Avenue để làm việc. Khi đến nơi, bà L để xe mô tô biển số 35B2-725.60 tại bãi xe của quán cà phê Hashtag, không khóa cổ xe, không người trông coi. Sau đó, đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Đ quan sát thấy xe mô tô biển số 35B2-725.60 có khả năng lấy trộm được nên nhắn tin cho V lại tiếp cận xe này, nếu không có khóa cổ thì lấy trộm đẩy đi ra ngoài, rồi sẽ có người cùng phụ đẩy đi cất giấu. Trước đó khoảng hơn 12 giờ 00 cùng ngày, Đ đã gọi cho Nguyễn Thanh Liêm S đến quán cà phê, tại đây Đ rủ S cùng tham gia trộm cắp tài sản thì S đã đồng ý. Khi V đến tiếp cận xe mô tô biển số 35B2-725.60 thì Đ giả bộ đi vào trong quán, còn S ở lại thấy V đẩy được xe này ra ngoài đường Mai Chí T hướng về đường Đồng Văn C nên S lập tức điều khiển xe mô tô của S có biển số 51S7-1613 để đuổi theo V. Khi V dắt bộ xe mô tô biển số 35B2-725.60 được khoảng 10 mét thì S theo kịp. Lúc này, V ngồi lên xe mô tô biển số 35B2-725.60 còn S điều khiển xe của S dùng chân phải để đẩy xe V đi. Cả hai đi qua các tuyến đường Mai Chí T - Đồng Văn C - Võ Chí C - cầu Phú M - Huỳnh Tấn P - Nguyễn Tất T - Tôn Đức T - Nguyễn Hữu C - Điện Biên P - Xô Viết Nghệ T - Quốc lộ 13 với mục đích đưa xe về nhà V cất giấu. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 13, đến đoạn gần bến xe miền Đ, quận B thì cả hai bị Công an tuần tra phát hiện, kiểm tra. Thấy nghi vấn nên Công an đã đưa cả hai về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V, Nguyễn Thanh Liêm S khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-HĐĐGTS ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Xe mô tô Airblade màu trắng đỏ đen biển số 35B2-725.60, trị giá 39.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Airblade màu trắng đỏ đen biển số 35B2-725.60 do bà Nguyễn Thị Mai L đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra trả lại cho bà L.

- 01 xe mô tô biển số 51S7-1613 do ông Nguyễn Thanh L (là cha ruột của Nguyễn Thanh Liêm S) đứng tên sở hữu. Ngày 09/3/2021, S mượn xe của ông L đi công việc, ông L không biết S sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho ông L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh đen, 02 sim có số Imei 1 352705115180885, số Imei 2 352705115180893.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, số sim 1 0908813027, số sim 2 : 0939752852.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Newsday màu xanh đen, số sim 1 0706352051, số sim 2 : 0926971297.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số sim 0909759622.

Tại Bản Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V và Nguyễn Thanh Liêm S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V và Nguyễn Thanh Liêm S có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của các bị cáo không trở ngại cho việc xét xử do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Các bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V và Nguyễn Thanh Liêm S có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V và Nguyễn Thanh Liêm S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng thì xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V và Nguyễn Thanh Liêm S phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá, biên bản thực nghiệm điều tra và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 09/3/2021, tại địa chỉ VAS2-00.11 tòa nhà T, số 28 Mai Chí T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ đang làm việc tại quán cà phê trong tòa nhà, quan sát thấy xe mô tô Airblade biển số 35B2-725.60 của bà Nguyễn Thị Mai L để ở bãi xe của quán cà phê không có người trông coi nên rủ bị cáo Huỳnh Thiện V và bị cáo Nguyễn Thanh Liêm S cùng lấy trộm xe. Bị cáo Đ giả vờ đi vào bên trong quán để bị cáo V lấy xe đi. Khi bị cáo V dắt xe đi được khoảng 10 mét thì bị cáo S chạy xe theo kịp, bị cáo V ngồi lên xe để bị cáo S dùng chân đẩy xe về nhà bị cáo V cất giấu. Khi gần đến khu vực bến xe miền Đ, quận B thì bị Công an tuần tra phát hiện, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Vĩnh Đ, Huỳnh Thiện V và Nguyễn Thanh Liêm S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết luận định giá tài sản thì xe mô tô Airblade màu trắng đỏ đen biển số 35B2-725.60 trị giá 39.100.000 đồng do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ phạm tội với vai trò chủ mưu, rủ rê các bị cáo V và S tham gia phạm tội; bị cáo V trực tiếp lấy tài sản của bị hại; bị cáo S giúp sức hỗ trợ cho bị cáo V tẩu thoát nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ cần nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên tài sản cũng đã thu hồi trả lại cho bị hại. Về nhân thân, bị cáo Đ và V có 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc. Từ những nhận định như trên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Mai L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh đen, 02 sim có số Imei 1 352705115180885, số Imei 2 352705115180893.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, số sim 1 0908813027, số sim 2 : 0939752852.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Newsday màu xanh đen, số sim 1 0706352051, số sim 2 : 0926971297.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số sim 0909759622.

Thu giữ của các bị cáo, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Vĩnh Đ**, **Huỳnh Thiện V** và **Nguyễn Thanh Liêm S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Vĩnh Đ** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thiện V** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Liêm S** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh đen kèm 02 sim, Imei 1 352705115180885, số Imei 2 352705115180893.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen kèm 02 sim, số sim 1 0908813027, số sim 2 : 0939752852.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Newsday màu xanh đen, số sim 1 0706352051, số sim 2 : 0926971297.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số sim 0909759622.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29C/21 ngày 25/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nga